

SỨC HÚT VÀ NGUỒN CẢM HỨNG LỚN LAO TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ LÃNH TỤ HỒ CHÍ MINH

◆ PGS. TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng ta lãnh đạo, nhân dân ta đồng sức đồng lòng, “rũ bùn đứng dậy sáng lòa”, làm nên một sự kiện long trời, lở đất, thay đổi căn bản số phận của cả dân tộc và mỗi người dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”¹.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã tạo bước ngoặt sâu sắc, mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao; xây đắp một chế độ xã hội mới mẻ, tốt tươi, đẹp đẽ ở Việt Nam; thể hiện đầy đủ, sâu sắc và sinh động bản chất dân chủ, cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Thắng lợi vẻ vang đó là động lực, là mục tiêu cao cả, là niềm cảm hứng to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta viết tiếp trang sử mới của một thời đại mới vì niềm tự hào, tự tôn dân tộc, vì phẩm giá con người. Nhà thơ Tố Hữu đã viết những câu thơ hào sảng, lay động:

“Ngực lép bốn nghìn năm, trưa nay con gió mạnh

Thổi phồng lên. Tim bỗng hóa mặt trời”
(*Huế tháng Tám*)

nhà thơ Nguyễn Đình Thi reo vui:

“Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha”...

(*Đất nước*)

Trong âm nhạc, nhà thơ Bùi Công Kỳ, với ca khúc *Ba Đình nắng*, phổ thơ Vũ Hoàng Dịch, cất lên những giai điệu tự hào, kiêu hãnh: “Gió vút lên ngọn cờ trên kỳ đài phoi phới/ Gió vút lên đây bao nguồn sống mới dạt dào/ Tôi về đây lắng nghe bao tiếng gọi/ Của mùa thu cách mạng, mùa vàng sao...”.

Ngay từ những ngày đầu và nhiều năm tháng sau đó, Cách mạng Tháng Tám và nguồn sáng tin yêu từ lãnh tụ Hồ Chí Minh đã trở thành niềm kiêu hãnh, sức kết nối và lan tỏa của triệu triệu con tim, thành niềm cảm hứng lớn lao, trong trẻo, ào ạt của cả dân tộc đang tự tin vươn về phía trước. Với tầm nhìn thời đại, tâm vóc văn hóa, bản lĩnh chính trị cùng với việc đề cao tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ ta lúc đó rất yêu quý, tôn trọng nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ. Và như một sự đáp đền, rất nhiều nhân sĩ,

trí thức, văn nghệ sĩ tỏ rõ sự yêu kính, ngưỡng mộ và biết ơn cách mạng, biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh - hiện thân cao cả của Đảng, của Chính phủ và chế độ mới, nhất tâm đi theo con đường sáng mà Cách mạng Tháng Tám đã khai mở.

Để xây dựng chế độ mới, chuẩn bị cho công cuộc kháng chiến kiến quốc nhiều hi sinh, gian khổ ở phía trước, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực thi nhiều biện pháp nhằm phát hiện, tập hợp, sử dụng, trọng dụng nhân tài; giúp đỡ thể hệ trí thức mới tiến bộ, đào tạo họ thành những trí thức “chính tâm và thân dân”². Trong bộ máy của Chính phủ lâm thời lúc đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời ông Vĩnh Thụy (vua Bảo Đại của chế độ cũ) làm cố vấn Chính phủ, khá nhiều bộ trưởng, thứ trưởng là nhân sĩ, trí thức đã tham chính. Cụ Hồ xác định, cùng với chống “giặc đói”, “giặc dốt”, giặc ngoại xâm thì phải kiên quyết, nhanh chóng củng cố và tăng cường bộ máy chính quyền, thực thi quyền dân chủ của nhân dân “xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức”. Chính phủ lâm thời tổ chức chu đáo, khẩn trương việc soạn thảo Hiến pháp cùng các công việc cho Tổng tuyển cử. Bản *Dự án Hiến pháp* được Hội đồng Chính phủ thảo luận, sửa đổi, bổ sung, công bố trên báo chí và gửi văn bản đến tận các làng, xã, thôn, bản xin ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân. Ngày 1 tháng 1 năm 1946, Chính phủ lâm thời tự cải tổ thành Chính phủ Liên hiệp lâm thời, tiếp tục mở rộng thành phần là những người có tên tuổi, có uy tín là nhân sĩ, trí thức tiêu biểu như Chủ tịch Hồ Chí Minh, các ông Võ Nguyên Giáp, Trần Huy Liệu, Chu Văn Tấn, Nguyễn Văn Tố, Lê Văn Hiến, Phạm Văn Đồng, Vũ Đình Hoè,

Cù Huy Cận... và một số thành viên khác của Việt Quốc, Việt Cách.

Trước ngày diễn ra cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội của nước Việt Nam dân chủ, cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu*. Người viết: “Ngày mai mừng 6 tháng giêng năm 1946. Ngày mai là một ngày sẽ đưa Quốc dân ta lên con đường mới mẻ. Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình...”, “Ngày mai, quốc dân ta sẽ tỏ cho thế giới biết rằng dân Việt Nam ta đã: Kiên quyết đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chống bọn thực dân, kiên quyết tranh quyền độc lập”³. Qua những lần bổ sung và thông qua Tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội, trong thành phần Quốc hội, Chính phủ có thêm sự tham gia của nhiều nhân sĩ, trí thức nổi tiếng như cụ Huỳnh Thúc Kháng, cụ Nguyễn Văn Tố, cụ Bùi Bằng Đoàn... Trong bài viết *Nhân tài và Kiến quốc*, đăng báo *Cứu quốc*, số ra ngày 14.11.1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển, càng thêm nhiều”. Người nhấn mạnh: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài... E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân”⁴.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ mới, nhiều trí thức, văn nghệ sĩ là người Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài đã tự nguyện rời bỏ cuộc sống nơi phồn hoa, trở về Tổ

quốc tham gia kháng chiến kiến quốc đầy gian khổ, thiếu thốn, như: Hoàng Minh Giám, Vũ Đình Tụng, Tạ Quang Bửu, Phan Anh, Phạm Quang Lễ (tức Trần Đại Nghĩa), Trần Hữu Tước, Lương Định Của, Nguyễn Văn Huyền, Nghiêm Xuân Yêm, Nguyễn Xiển, Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Phạm Ngọc Thạch, Đặng Văn Ngữ, Trịnh Đình Thảo, Trần Đức Thảo, Ngụy Như Kon Tum... và nhiều người khác.

Câu chuyện nhà khoa học trẻ Phạm Quang Lễ du học ở Pháp từ năm 1935, tốt nghiệp kỹ sư và cử nhân tại 5 trường đại học danh tiếng của Pháp, từng làm việc tại Trường Quốc gia Hàng không và Vũ trụ Pháp và sau đó sang Đức làm việc trong xưởng chế tạo máy bay và Viện nghiên cứu vũ khí của Đức. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh kết thúc chuyến thăm nước Pháp vào ngày 18.9.1946, Phạm Quang Lễ cùng với ba trí thức trẻ khác là Võ Quý Huân, Trần Hữu Tước, Vũ Đình Quỳnh theo Người về nước. Trong điều kiện rất khó khăn, thiếu thốn ở chiến khu Việt Bắc, ông đã triển khai nghiên cứu, chế tạo vũ khí cho quân đội non trẻ của ta. Tên mới Trần Đại Nghĩa là do Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt cho ông. Kỹ sư Trần Đại Nghĩa đã chủ trì nghiên cứu, tổ chức chế tạo thành công nhiều loại vũ khí đang rất cần cho bộ đội ta, phù hợp với thực tế chiến trường và cách đánh của ta. Điển hình là súng và đạn Bazôka để đánh xe tăng, xe bọc thép và lô cốt địch; là súng không giật (SKZ) cỡ 60mm gây cho kẻ địch nhiều thất bại và cả nỗi kinh hoàng.

Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đang sống và làm việc tại Nhật Bản đã nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc, trở về nước với tài sản quý nhất là các giống nấm kháng sinh để chế tạo thuốc penicillin và streptomycin đang

rất cần cho bộ đội và nhân dân ta trong cuộc chiến đấu chống xâm lược Pháp và sau này là đế quốc Mĩ. Năm 1955, ông sáng lập và làm Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng và côn trùng Việt Nam, tập trung nghiên cứu phòng chống và điều trị căn bệnh sốt rét tại Việt Nam. Năm 1967, ông hi sinh ở chiến trường Miền Nam khi đang tập trung nghiên cứu việc phòng chống căn bệnh sốt rét.

Nhà nông học Lương Định Của sinh ra ở Sóc Trăng, lên Sài Gòn học xong tú tài, năm 1937, ông sang Hồng Kông học Đại học Y Khoa sau đó sang Thượng Hải, Trung Quốc học Đại học Kinh tế. Đến 1940, trường này đóng cửa do chiến tranh, Lương Định Của sang Nhật, thi vào Đại học Quốc lập Kyushu, khoa sinh vật thực nghiệm. Năm 1946, ông lên Kyoto tiếp tục theo học ngành nông nghiệp, bảo vệ thành công luận án tiến sĩ nông học chuyên ngành di truyền chọn giống. Ông còn được nhận bằng khen của Viện Nghiên cứu sinh học Kihata cho công trình *Sự sinh sản của giống lúa lai tạo từ hai giống lúa Japonica và Indica*. Những nghiên cứu và sáng tạo khoa học của ông được giới chuyên môn quốc tế đánh giá rất cao, coi ông là một trong những nhà nông học hàng đầu của thế giới lúc đó. Đang ở đỉnh cao vinh quang, Lương Định Của quyết định đưa gia đình về nước, vợ ông là bà Nubuko Nakamura, người Nhật Bản. Ông làm việc ở Viện Khảo cứu Bộ Canh nông (Sài Gòn) mấy năm, đến năm 1954, ông cùng gia đình tập kết ra Bắc, làm việc tại Viện khảo cứu Nông lâm, trường Đại học Nông nghiệp, Viện Cây lương thực và thực phẩm; còn vợ ông, bà Nubuko Nakamura, làm phát thanh viên tiếng Nhật tại Đài Tiếng nói Việt Nam. Lương Định Của

đã lai tạo thành công nhiều giống lúa, giống cây, giống rau cho năng suất cao, chất lượng tốt, đào tạo nhiều cán bộ khoa học hàng đầu cho ngành nông nghiệp nước nhà.

Cách mạng Tháng Tám và tư tưởng, tài năng, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sức hút, sức tác động lạ kỳ. Nếu coi bản chất của cuộc cách mạng chân chính là văn hóa thì việc thực hành văn hóa, nâng tầm văn hóa của cả dân tộc cũng là thực hành một cuộc cách mạng to lớn và sâu sắc. Đường lối văn hoá kháng chiến “văn hóa hóa kháng chiến, kháng chiến hóa văn hóa” của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện đầy đủ trong Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* ra ngày 25.11.1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng; được sáng tỏ, nhấn mạnh trong bức thư *Nhiệm vụ văn hoá Việt Nam trong công cuộc cứu nước và xây dựng nước hiện nay* của đồng chí Trường Chinh gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 16.11.1946. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (11.1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nền văn hóa mới của nước nhà lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”. Người chỉ rõ “Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ” và nhấn mạnh: “Văn hóa liên lạc mật thiết với chính trị. Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ. Tâm lý của ta lại còn muốn lấy tự do, độc lập làm gốc. Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do” [...] “Số phận dân ta là ở trong tay ta. Văn

hóa phải soi đường cho quốc dân đi. Văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường và tự chủ”⁵.

Trong thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa (năm 1951) ở chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”. Người đề cao vai trò xung kích của văn hóa trong sứ mệnh giải phóng dân tộc, giải phóng con người; văn hóa cùng với các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự... phải tạo thành những mặt trận có sức mạnh to lớn trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc: “Văn hóa nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị”; “chính trị, kinh tế, văn hóa đều “phải coi là quan trọng ngang nhau”⁶.

Cũng như giới nhân sĩ, trí thức, nhà khoa học, đội ngũ những người làm công tác văn hóa, văn nghệ thế hệ cách mạng tháng Tám cũng ngập tràn niềm vui và hạnh phúc trước sự đổi vận, đổi đời của dân tộc, của nhân dân mình. “Nước cũ bốn nghìn năm/ Theo cờ mới, trẻ như hai mươi tuổi” (*Ngọn quốc kỳ* - Xuân Diệu), “Có mối tình nào hơn thế nữa?/ Ăn sâu lòng đất thắm lòng người/ Đuộm lều tranh, thom dậy ngàn khơi/ Khi vui non nước cùng cười/ Khi căm non nước với người đứng lên!” (*Tình sông núi* - Trần Mai Ninh...). Từ đây, đội ngũ văn nghệ sĩ thuộc nhiều loại hình văn học, nghệ thuật cùng dân tộc đi vào cuộc kháng chiến thần thánh chống xâm lược Pháp. Họ đồng cam cộng khổ, gắn bó bền chặt với đời sống công, nông, binh; khám phá, ngợi ca và góp phần nhân lên niềm tin, sức mạnh, ý chí quyết chiến và quyết thắng của cả dân tộc. Những tên

tuổi tiêu biểu được khẳng định và tiếp tục có những sáng tạo mới, thành công mới: Tố Hữu, Huy Cận, Xuân Diệu, Nguyễn Công Hoan, Nam Cao, Trần Đăng, Nguyễn Huy Tưởng, Đặng Thai Mai, Trần Huy Liệu, Hoài Thanh, Thôi Hữu, Hoàng Trung Thông, Chính Hữu, Hồng Nguyên, Võ Huy Tâm, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Tuân, Ngô Tất Tố, Tô Hoài, Nguyên Hồng, Nông Quốc Chấn, Hồ Phương, Hoàng Cầm, Quang Dũng, Chế Lan Viên, Nguyễn Bính, Thâm Tâm, Nguyễn Xuân Sanh, Trần Huyền Trân, Lưu Trọng Lư, Anh Thơ, Vũ Tú Nam, Bùi Hiến, Nguyễn Văn Bổng, Kim Lân, Trần Hữu Thung, Tế Hanh, Nguyễn Khải, Giang Nam, Hữu Loan, Bàn Tài Đoàn, Tú Mỡ... (về văn học); Thế Lữ, Đoàn Phú Tứ, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Thuận, Ngô Tất Tố, Vũ Lăng... (về sân khấu); Văn Cao, Đinh Nhu, Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Xuân Khoát, Xuân Oanh, Nguyễn Thành, Nguyễn Văn Thương, Nguyễn Đình Phúc, Nguyễn Đình Thi, Lương Ngọc Trác, Hoàng Việt, Lê Yên, Phan Huỳnh Điểu... (về âm nhạc); Tô Ngọc Vân, Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên, Nguyễn Đỗ Cung, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Sĩ Ngọc, Trần Lưu Hậu, Diệp Minh Châu, Lưu Công Nhân, Trọng Kiệm, Lê Lam, Nguyễn Thị Kim, Lương Xuân Nhị... (mĩ thuật), các nghệ sĩ của ta như Nguyễn Bá Khoản, Võ An Ninh, Mai Lộc, Phan Nghiêm, Vũ Năng An, Nguyễn Hồng Nghi, Nguyễn Thế Đoàn, Khương Mỹ, Phạm Văn Khoa đã chụp và quay được những bức ảnh, những đoạn phim tài liệu rất quý về Ngày Độc lập 2.9.1945, về nạn đói năm Ất Dậu, 1945, sự kiện lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Pháp trở về (1946), Pháp tấn công phố Hàng Than

và Trận đánh tại Ô Cầu Dền (1946), Trận đánh đồn Mộc Hóa của Tiểu đoàn 307 (1948), Chiến dịch Biên giới ở Đông Khê (1950)... Trong số các nhà văn, nghệ sĩ thời kháng chiến chống Pháp, có những người đã hi sinh anh dũng như Nam Cao, Trần Đăng, Trần Mai Ninh, Thôi Hữu, Tô Ngọc Vân.

91 năm đấu tranh cách mạng, xây dựng và đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định, kiên trì theo đuổi chủ nghĩa Marx-Lenin, không ngừng thúc đẩy sự phát triển chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh lên tầm cao mới. Nhờ đó, cách mạng Việt Nam đã giành được thắng lợi vĩ đại trong công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, mở ra con đường đổi mới xã hội chủ nghĩa với những bước đi đột phá và đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa lịch sử.

Đồng hành cùng dân tộc, cùng nhân dân dưới ngọn cờ của Đảng, nhiều thế hệ trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tiếp tục trở thành người chiến sĩ trong các cuộc trường chinh đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mĩ, đánh thắng bè lũ bành trướng xâm lược và diệt chủng ở hai đầu đất nước, đưa đất nước vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng nhiều hội đoàn, tổ chức làm công tác văn hóa, văn nghệ, khoa học, kỹ thuật; các trí thức, văn nghệ sĩ Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Đến nay, chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam liên tục tăng, năm 2019 xếp thứ 42 trên 129 quốc gia và đứng thứ 3

(Xem tiếp trang 18)

ngọn gió Miền Nam, ông có mong ước được vào Sài Gòn tìm hiểu về phong trào của học sinh, sinh viên đang khởi dậy sôi nổi. Ông có thể vào Sài Gòn và dịp ấy đã đến, ông đã vào Sài Gòn vào cuối năm 1966. Lúc này Thành phố sôi nổi phong trào đấu tranh công khai của học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ, trí thức bảo vệ văn hóa dân tộc, bảo vệ đạo đức, nhân phẩm. Nhà văn Nguyễn Văn Bổng làm công tác hướng dẫn tờ *Tin Văn* đấu tranh chống lại bọn Chu Tử và Báo *Sông*. Ông có mặt và chứng kiến cuộc tiến công và nổi dậy năm 1968. Các bài viết của ông về thời kỳ này được in trong tập *Sài gòn ta đó* và sau bổ sung in lại trong tập *Chuyện bên cầu chữ Y*. Cuối năm 1968,

ông về lại Hà Nội sau hai năm ở Sài Gòn với nhiều bút ký và truyện ngắn hấp dẫn.

Vào năm 70 tuổi, sức khỏe ông yếu dần, mắt kém, đọc và viết đều khó khăn. Tôi không có may mắn được gặp và trò chuyện riêng với ông; thỉnh thoảng có dịp đến thăm nhà văn Tế Hanh, trông thấy ông (hai nhà ở cạnh nhau), tôi chào, ông tươi cười giao tay vẫy. Có lần đi cùng nhà Việt Nam học người Nga Limonina Inna đến Hội, ông ôm hôn Inna và trò chuyện vui vẻ. Ông có một đời văn với nhiều đóng góp ở cả hai bút danh: Nguyễn Văn Bổng, Trần Hiếu Minh; một đời văn xông pha vào Nam ra Bắc, có mặt ở nhiều chiến trường ác liệt với tư cách nhà văn-chiến sĩ bản lĩnh và tài hoa. ■

SỨC HÚT VÀ NGUỒN CẢM HỨNG... (Tiếp theo trang 15)

ở ASEAN. Các nhà khoa học đang đi đầu trong công cuộc phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh; gần hai năm qua, họ là những chiến sĩ đi đầu trong cuộc chiến phòng, chống đại dịch Covid-19, nghiên cứu phát triển bộ kit xét nghiệm, phần mềm ứng dụng khai báo y tế, truy vết người nghi nhiễm, khám chữa bệnh từ xa, điều chế vaccine và thuốc điều trị covid-19.

Kiên định vai trò chủ đạo của chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần xã hội, Đảng, Nhà nước khẳng định quan điểm văn hóa phải mang sứ mệnh thiêng liêng “soi đường cho quốc dân đi”, là nền tảng tinh thần của xã hội, là nguồn sức mạnh nội sinh, là động lực to lớn để phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; con người luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong mọi chiến lược phát triển đất nước; khâu đột phá đầu tiên và rất quan trọng là

đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao, trong đó, tầng lớp trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ là đội ngũ tài năng của dân tộc, từ đó góp phần nâng tầm trí tuệ, tầm văn hóa của dân tộc, sức mạnh nổi trội của đất nước. ■

Chú thích:

¹ *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 7), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, tr. 25.

² *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 10), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, tr. 376 – 378

³ *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, tr.166-167.

⁴ *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2000, tr. 45.

⁵ *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 7), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, tr.246, 247.

⁶ *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 7), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, tr. 246.